

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2026/HS-ST

Ngày: 02-02-2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nữ;

Ông Huỳnh Tiến Quang.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21, 26 tháng 01 và ngày 02 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2025/HSST-QĐ ngày 24 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tấn T**, sinh năm 1975, tại tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); Căn cước công dân: 074075007254; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số B, Tổ F, Khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố H, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Kinh doanh vật liệu xây dựng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn L (đã chết) và bà Trần Thị Tý H (già yếu); có vợ: Nguyễn Thị P và có 02 người con: Lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Ông Trần Ngọc H1, sinh năm 1955; cư trú tại: Số G, đường B, khu phố P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

+ Ông Trần Ngọc H2, sinh năm 1956; cư trú tại: Số F, đường D, Tổ D, khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Ông Trần Ngọc H3, sinh năm 1963; cư trú tại: Số C, đường L, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Ông Trần Ngọc H4, sinh năm 1961; cư trú tại: Số F, đường C, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Ông Trần Ngọc H5, sinh năm 1958; cư trú tại: Số E, đường B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Bà Trần Thị E, sinh năm 1952; cư trú tại: Số A, Tổ B, Khu phố F, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

+ Ủy ban nhân dân phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Minh T1 - Chủ tịch, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tấn T là chủ Hộ kinh doanh Nguyễn Tấn T (tên gọi khác là Cơ sở Lọc Thịnh P1), địa chỉ tại: Số B, đường B, Tổ F, Khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh), theo Giấy phép kinh doanh số 46A8036332 do Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương cấp ngày 18/10/2022. Hoạt động của H6 kinh doanh Nguyễn Tấn T chủ yếu là cung cấp vật liệu xây dựng, tháo dỡ nhà, xưởng cũ, san lấp mặt bằng cho khách hàng và T sử dụng khu đất trống trên đường B, khu phố F, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) để tập kết vật liệu xây dựng.

Khoảng đầu năm 2023, ông Trần Ngọc H1, sinh năm 1955, đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số G, đường B, khu phố P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh là chủ sử dụng thửa đất số 1342, tờ bản đồ số 64, có diện tích 564,5m² tại Khu phố F, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh), thửa đất này có hiện trạng là đất trống, kề bên điểm tập kết vật liệu xây dựng của T đến khu đất thì phát hiện trên thửa đất của mình có nhiều kim tiêm do các đối tượng nghiện vào chích ma túy thải ra. Lúc này, ông H1 thấy điểm tập kết vật liệu xây dựng của T không đủ chỗ để các xe cơ giới và do sợ các đối tượng nghiện tiếp tục đến chích ma túy thải vỏ kim tiêm trên đất nên ông H1 cho T mượn thửa đất số 1342 để T sử dụng tập kết vật liệu xây dựng, đồng thời ông H1 giao T có trách nhiệm quản lý đất, không cho các đối tượng nghiện vào hút chích ma túy. Sau đó, trong quá trình T tháo dỡ nhà, xưởng cũ cho khách hàng thì phát sinh chất thải xây dựng (còn gọi là xà bần) và chất thải công nghiệp có tại công trình tháo dỡ nên T đã thuê các xe ô tô (không rõ biển số) gần khu vực công trình phá dỡ vận chuyển chất thải phát sinh về đổ thải trên thửa đất số 1342 của ông H1 và 08 thửa đất lân cận cùng thuộc tờ bản đồ số 64, bao gồm các thửa đất số 1298, 1314, 1340, 1349, 1343, 1344, 1345, 1346. Việc T đổ trái phép chất thải trên 09 thửa đất trên thì T không xin phép các chủ đất và T không xin phép chính quyền địa phương. Do T không ký hợp đồng với khách hàng khi tháo dỡ công trình, nhà xưởng nên T không xác định được chất thải đem về đổ thải tại điểm tập kết là của các chủ nguồn thải nào.

Ngày 19/9/2024, Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh B thi hành Quyết định số 165/QĐ-KTĐD-CAT-PC03 ngày 18/9/2024 của Giám đốc Công an tỉnh B về việc kiểm

tra địa điểm có liên quan đến tội phạm, vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường nên đã kiểm tra địa điểm tập kết, kinh doanh vật liệu xây dựng tại địa chỉ các thửa đất, tờ bản đồ 64, đường ĐX144, Tổ F, Khu phố F, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) của Nguyễn Tấn T. Kết quả kiểm tra ban đầu xác định tại địa điểm kiểm tra có 07 vị trí đổ chất thải các loại với khối lượng lớn gồm: Chất thải xây dựng phát sinh từ hoạt động phá dỡ các công trình xây dựng cũ (gạch, ngói, đá, thạch cao...), chất thải công nghiệp từ hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp (vải vụn, bột mài từ quá trình sản xuất gạch men, bao xi măng thải...). Qua kiểm tra, Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh B tiến hành thu giữ: 01 xe ô tô tải ben, màu xanh, biển số 61C-212.24; 01 xe ô tô tải ben, màu xanh, biển số 61H-024.54; 01 máy đào bánh xích hiệu Hitachi, màu cam (xe cuốc); 01 máy ủi bánh xích hiệu Komatsu, màu vàng (xe ủi) của Nguyễn Tấn T. Nhận thấy vụ việc trên có dấu hiệu tội phạm gây ô nhiễm môi trường, Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh B đã chuyển giao hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) thụ lý xác minh và giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình xác minh và điều tra, Nguyễn Tấn T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Từ ngày 25/10/2024 đến ngày 19/3/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) đã phối hợp với Sở Giao thông vận tải tỉnh B và các đơn vị liên quan tiến hành xác định khối lượng chất thải do Nguyễn Tấn T đổ thải trái phép ra môi trường với tổng khối lượng là 515.810kg (năm trăm mười lăm nghìn, tám trăm mười kilogam), trong đó khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường là 14.190kg (mười bốn nghìn, một trăm chín mươi kilogam), khối lượng chất thải rắn từ quá trình xây dựng là 501.620kg (năm trăm lẻ một nghìn, sáu trăm hai mươi kilogam).

Ngày 22/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) ra Quyết định trưng cầu giám định số 3659/QĐ-CSKT-Đ1 trưng cầu Giám định viên tư pháp thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố H) giám định 07 (bảy) mẫu chất thải rắn được thu tại 07 (bảy) vị trí đổ chất thải. Ngày 17/01/2025, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B ban hành Kết luận giám định xác định 07 (bảy) mẫu chất thải là chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải rắn từ quá trình xây dựng.

Ngày 27/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) ra Quyết định trưng cầu giám định số 3151/QĐ-CSKT-Đ2 trưng cầu Giám định viên tư pháp thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố H) giám định hỗn hợp chất thải xây dựng là chất thải rắn thông thường hay chất thải rắn nguy hại. Ngày 24/6/2025, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B ban hành Kết luận giám định xác định hỗn hợp chất thải xây dựng là chất thải rắn thông thường.

* Về biện pháp tư pháp:

- Đối với khối lượng chất thải 515.810kg (năm trăm mười lăm nghìn, tám trăm mười kilogam), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H bàn giao cho Nguyễn Tấn T có trách nhiệm quản lý tại hiện trường vụ án. Trong giai đoạn xét xử, bị cáo đã ký hợp đồng với Công ty TNHH M thu gom, xử lý để trả lại hiện trạng ban đầu cho các thửa đất nên không đề nghị xem xét xử lý.

- Đối với 01 xe ô tô tải ben, màu xanh, biển số 61C-212.24; 01 xe ô tô tải ben, màu xanh, biển số 61H-024.54; 01 máy đào bánh xích hiệu Hitachi, màu cam (xe cuốc); 01 máy ủi bánh xích hiệu Komatsu, màu vàng (xe ủi), quá trình điều tra xác định: Các xe ô tô tải ben, màu xanh, biển số 61C-212.24; xe ô tô tải ben, màu xanh, biển số 61H-024.54; máy đào bánh xích hiệu Hitachi, màu cam (xe cuốc) do Nguyễn Tấn T đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Đối với máy ủi bánh xích hiệu Komatsu, màu vàng (xe ủi) thì T khai nhận mua của người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) nhưng không làm giấy tờ mua bán và thủ tục sang tên. Các phương tiện nêu trên không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Tấn T nên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định chuyển các xe ô tô, máy đào, máy xúc nêu trên đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15, Thành phố Hồ Chí Minh để đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 15, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định xử lý theo quy định.

* Cáo trạng số: 02/CT-VKSKV15 ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Tấn T về tội “Gây ô nhiễm môi trường”, quy định tại điểm d khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội “Gây ô nhiễm môi trường”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 235; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025): Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T mức hình phạt từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với khối lượng chất thải rắn thông thường là 515.810kg (năm trăm mười lăm nghìn, tám trăm mười kilogam): Quá trình xét xử, bị cáo Nguyễn Tấn T đã thuê Công ty TNHH M thu gom, xử lý theo quy định để trả lại hiện trạng ban đầu cho các thửa đất nên không đề nghị xử lý.

- Đối với 01 xe ô tô tải ben, màu xanh, nhãn hiệu TMT, biển số 61C-212.24, số khung: *RRT08550DF1D00141*, số máy: YC4FA11533*F1201F0089*; 01 xe ô tô tải ben, màu xanh, nhãn hiệu CNHTC, biển số 61H-024.54, số khung: *RRT08565DL1A00243*, số máy: YN33CRD1*AAW20000272*; 01 xe máy đào bánh xích nhãn hiệu Hitachi, màu cam, có số khung: 1BG-00681, số máy: TD23-137641 và 01 xe máy ủi bánh xích hiệu Komatsu, màu vàng, có số khung: D203-61870, số máy: 4D95S-W-33195: Đây là các tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo.

- Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt; tuy nhiên về mức hình phạt đã đề nghị thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vì bản thân bị cáo đã làm nghề này khoảng 20 năm mà chưa có cơ quan, tổ

chức nào nói hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, chỉ đến khi bị khởi tố và được cơ quan điều tra giải thích mới được biết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Ngọc H1 trình bày: Bản thân ông H1 là cán bộ nghỉ hưu, bản thân ông H1 cũng không thể xác định được việc đổ xà bần ra đất là bị tội gây ô nhiễm môi trường, qua câu chuyện này kính mong các cơ quan ban ngành tuyên truyền giáo dục pháp luật cho người dân. Riêng, đối với việc bị cáo đổ xà bần, chất thải rắn thông thường ra phần đất của ông H1 và các hộ đất xung quang thì hiện nay đã được bị cáo thu gom sạch sẽ nên không ai có yêu cầu gì.

Trong nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm: Ông Trần Ngọc H2, ông Trần Ngọc H3, ông Trần Ngọc H4, ông Trần Ngọc H5, bà Trần Thị E và đại diện Ủy ban nhân dân phường C, Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng những người này đã có lời khai trình bày ý kiến của mình trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt những người nêu trên.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản hỏi cung bị can, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định, cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ năm 2023 đến thời điểm bị kiểm tra ngày 19/9/2024, tại các thửa đất số 1342, 1298, 1314, 1340, 1349, 1343, 1344, 1345, 1346, cùng tờ bản đồ 64, tại đường ĐX144, Tổ F, Khu phố F, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Nguyễn Tấn T đã trực tiếp đổ trái phép 515.810kg chất thải rắn thông thường (trong đó chất thải công nghiệp là 14.190kg và chất thải xây dựng là 501.620kg) ra môi trường tại 07 vị trí gây ô nhiễm môi trường. Do đó, hành vi mà bị cáo Nguyễn Tấn T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây ô nhiễm môi trường” được quy định tại điểm d khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025). Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Tấn T theo tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi mà bị cáo Nguyễn Tấn T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái, gây ô nhiễm môi trường xung quanh, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi của bản thân nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025). Ngoài ra, quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã ký hợp đồng với Công ty TNHH M để khắc phục toàn bộ hậu quả nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

[7] Căn cứ vào nhân thân bị cáo, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy đây là tội phạm liên quan đến việc quản lý môi trường, bị cáo có nhân thân tốt, có khả năng về tài chính để thi hành án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mà áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính được quy định tại khoản 1 Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) để sung công quỹ Nhà nước là phù hợp, vừa mang tính răn đe, giáo dục, vừa thể hiện tính nhân văn, khoan hồng trong việc xử lý người phạm tội.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với khối lượng chất thải rắn thông thường 515.810kg (trong đó chất thải công nghiệp là 14.190kg và chất thải xây dựng là 501.620kg): Quá trình xét xử, bị cáo Nguyễn Tấn T đã thuê Công ty TNHH M thu gom, xử lý theo quy định để trả lại hiện trạng ban đầu cho các thửa đất nên không đề cập xử lý.

- Đối với 01 xe ô tô tải ben, màu xanh, nhãn hiệu TMT, biển số: 61C-212.24, số khung: *RRT08550DF1D00141*, số máy: YC4FA11533*F1201F0089*; 01 xe ô tô tải ben, màu xanh, nhãn hiệu CNHTC, biển số 61H-024.54, số khung: *RRT08565DL1A00243*, số máy: YN33CRD1*AAW20000272*; 01 xe máy đào bánh xích nhãn hiệu Hitachi, màu cam, có số khung: 1BG-00681, số máy: TD23-137641 và 01 xe máy ủi bánh xích hiệu Komatsu, màu vàng, có số khung: D203-61870, số máy: 4D95S-W-33195. Xét thấy, đây là các tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[10] Đối với các diện tích đất mà bị cáo đã sử dụng để đổ thải trái phép, do các chủ sở hữu không ai có yêu cầu nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 136, 260, 272, 292, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 268 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 235; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025);

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội “Gây ô nhiễm môi trường”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T số tiền 1.000.000.000đ (một tỷ đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự, hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 97/2025/CĐKNCT ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh đối với Nguyễn Tấn T.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 (một) xe ô tô tải ben, màu xanh, nhãn hiệu TMT, mang biển kiểm soát 61C-212.24, số khung: *RRT08550DF1D00141*, số máy: YC4FA11533*F1201F0089*; 01 (một) xe ô tô tải ben, màu xanh, nhãn hiệu CNHTC, mang biển kiểm soát 61H-024.54, số khung: *RRT08565DL1A00243*, số máy: YN33CRD1*AAW20000272*; 01 xe máy đào bánh xích nhãn hiệu Hitachi, màu cam, có số khung: 1BG-00681, số máy: TD23-137641 và 01 xe máy ủi bánh xích hiệu Komatsu, màu vàng, có số khung: D203-61870, số máy: 4D95S-W-33195.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 20.26 ngày 05 tháng 12 năm 2025 giữa Công an Thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Tấn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại Tòa được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại Tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh (PV06);
- CQTHAHS Công an TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 15-TPHCM;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh (Phòng THADS các Khu vực 15);
- Người tham gia tố tụng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Vọng

- Lưu: HS, Tòa.